

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 147/2021/QĐST-HNGĐ

Lâm Hà, ngày 11 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị D**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Anh **Đỗ Ngọc T**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Đỗ Ngọc T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung*: Giao con chung là Đỗ Bùi Ngọc T, sinh ngày 06/5/2015 và Đỗ Bùi Nh, sinh ngày 11/5/2017 cho chị Bùi Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu là 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/8/2021 trở đi cho đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 *Về án phí*: Chị Bùi Thị D nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Bùi Thị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015472 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho chị Bùi Thị D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn dư.

Anh Đỗ Ngọc T nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Dũng**